

CON NGƯỜI VÀ HIỆN THỰC PHI LÝ TRONG TIỂU THUYẾT “BÃY-22” CỦA JOSEPH HELLER

Nhận bài:

15 – 04 – 2020

Chấp nhận đăng:

10 – 06 – 2020

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Thái Anh Thư

Tóm tắt: “Bẫy-22” là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của nhà văn Mỹ Joseph Heller xuất bản năm 1961. Bằng sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cảm quan phi lý và giọng văn giễu nhại, tác giả đã phản ánh được sự biến chất, thoái hóa của xã hội hiện đại thông qua bối cảnh sinh hoạt của một đơn vị quân đội Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ Hai. Bài viết tập trung vào phân tích cảm quan về phi lý của Joseph Heller qua những hình tượng nhân vật và hiện thực tàn khốc, phi logic nhưng mặc nhiên được chấp nhận và tuân thủ. Nhờ đó mà độc giả có thể hiểu sâu hơn về tác phẩm và tìm kiếm sự đồng cảm trong nhận tri về sự tồn tại của cái phi lý đang ngày càng trở nên bình thường hóa trong xã hội hậu hiện đại.

Từ khóa: cảm quan phi lý; Văn học phi lý; tình huống nghịch lý; giọng điệu giễu nhại; tiểu thuyết chiến tranh.

1. Con người phi lý trong tiểu thuyết với kiểu nhân vật đánh mất lý tưởng và nhân vật chấn thương

Trong cuốn khảo luận “*Văn học phi lý*” (Nguyễn, 2002) của mình, PGS.TS Nguyễn Văn Dân đã trình bày rất rõ quá trình phát triển của quan niệm về cái phi lý trong triết học cổ đại đến triết học hiện sinh và các hình thái văn học. Đó là một trong những cơ sở để phân tích, nhận định cảm quan phi lý của tác giả Joseph Heller trong tác phẩm “*Bẫy-22*”.

Joseph Heller là một nhà văn Mỹ từng đảm nhiệm nhiệm vụ phi công lái máy bay B-52 trong quân đội Mỹ trên chiến trường đối đầu với Ý suốt Thế chiến thứ Hai. Khi đó, ông chỉ mới 19 tuổi. Hai năm sau, ông được điều đến phục vụ ở chiến trường Ý. Đây là nơi mà ông đã thực hiện sáu mươi nhiệm vụ bay với cương vị là phi công cất bom của máy bay B-25. Đây cũng là bối cảnh thời gian và không gian chính của tác phẩm “*Bẫy-22*”. Chính những năm tháng sống giữa bom đạn, phải đối mặt với cái chết luôn chực chờ và những trải nghiệm về sự bất công đã giúp ông nhận rõ sự phi lý, tàn nhẫn của chiến tranh. Cùng với “*Trần trụi và Chết chóc*” (*The*

Naked and the Death) của Norman Mailer, “*Từ hiện tại đến vô tận*” (*From here to eternity*) của James Jones, và “*Lò sát sinh số 5*” (*Slaughterhouse of Five*) của Kurt Vonnegut, “*Bẫy-22*” (*Catch-22*) được coi là bộ tứ tiểu thuyết thành công nhất và chân thực nhất của văn học Mỹ khi viết về Thế chiến thứ Hai.

“*Bẫy-22*” lấy bối cảnh là hòn đảo Pianosa, một hòn đảo nằm ngoài khơi xa của vùng biển Italia, nơi đóng quân của một đơn vị không quân Mỹ. Vì thế cho nên hầu hết bọn họ là những quân nhân hoặc nhân viên phục vụ trong quân đội. Tác giả đã nhồi nhét rất nhiều nhân vật vào hơn năm trăm trang tiểu thuyết cùng những tính cách, diện mạo khác nhau. Có nhân vật chỉ xuất hiện một cách chớp nhoáng hay thậm chí là qua lời kể của những người khác chứ chưa hề có một sự góp mặt trực tiếp nào. Tuy vậy, qua quá trình nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng có thể chia những nhân vật này theo hai đặc điểm cơ bản trong suy nghĩ và hành động của họ như sau: nhân vật đánh mất lý tưởng và nhân vật chấn thương.

Joseph Heller đã xây dựng một hệ thống nhân vật ở đủ các ngành nghề tiêu biểu của xã hội. Điểm độc đáo trong lối viết của ông là những nhân vật này mang suy nghĩ và hành động vô cùng mâu thuẫn, đi ngược lại hoàn toàn với ấn tượng và trách nhiệm mà xã hội luôn gán cho công việc của họ.

* Tác giả liên hệ

Thái Anh Thư

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế

Email: anhthuthai411@gmail.com

Còn gì phi lý hơn việc cuốn sách do chính một cựu binh viết ra lại không hề có bóng dáng của người anh hùng cứu quốc hay sự hy sinh cho mục đích cao cả là “hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người” (Ostrovsky, 2018, 215) nào. Ở đây chỉ có những người lính mệt mỏi, nản lòng thoái chí, bất lực trước những quy tắc và luật lệ vừa vô lý vừa tàn nhẫn. Cả nhân vật chính, Yossarian lẫn các binh lính trong phi đoàn của anh ta đều cố tìm cách giả bệnh để không phải ra chiến trường. Người bạn Hungry Joe của Yossarian thậm chí còn tập hợp các bệnh hiểm nghèo mà anh ta biết thành một danh sách xếp theo bảng chữ cái và bọn họ chỉ cần chọn lấy một căn bệnh nào đó phù hợp với triệu chứng mà bản thân có thể giả vờ được rồi an tâm nằm trong bệnh viện. Và khi không thể ở lều quân y lâu hơn được nữa, Yossarian bị buộc phải quay về với nhiệm vụ chiến đấu của mình. Nhưng điều này vẫn không thể ngăn cản được khát khao trốn tránh chiến trường của anh ta. Yossarian hết kiểm soát về sự hòng hóc của các thiết bị trong phi cơ lại đến đổ lỗi cho thời tiết quá xấu để bay. Đối với Yossarian, việc đánh bại quân địch hay hỗ trợ những người lính bộ binh ở phe mình không còn quan trọng bằng việc giữ cho bản thân còn sống để trở về. Yossarian nhận ra rằng chính anh ta mới là người đang gặp nguy hiểm chứ không phải nước Mỹ. Và việc chiến đấu mỗi ngày không phải để bảo vệ tổ quốc mà là để bảo vệ tính mạng của chính mình.

Lý giải cho nghịch lý này, Dunbar, người lính pháo binh nằm bên cạnh giường bệnh của Yossarian cho rằng nguyên nhân là mọi người thiếu đi lòng yêu nước. Mọi người đều có một điều gì đó khiến bản thân trân trọng vô cùng và muốn chiến đấu để bảo vệ nó. Đôi khi những vật ấy chỉ nhỏ bé và hết sức bình thường như một mẩu xúc xích, một đội bóng chày mình hâm mộ hay thậm chí chỉ là chiếc bánh táo mẹ làm. Những thứ ấy gắn liền với tổ quốc, với quê hương. Còn người lính trong doanh trại của Yossarian lại không hề có một sự lưu luyến hay động lực nào thúc đẩy tình yêu với mảnh đất mà họ đang bán mạng để bảo vệ cả. Đối với họ, bên ngoài bệnh viện là không gian của sự phi lý cùng cực, nơi những người lính phát điên rồi được trao thưởng mề đay. Khắp nơi trên thế giới, các gã trai trẻ ở cả hai bên chiến tuyến đang ngã xuống cho cái mà người ta bảo họ là tổ quốc và dường như chẳng ai thêm bận tâm, ít nhất là chẳng ai trong số những gã trai đang ngã xuống ấy.

Vì vậy mà Yossarian, kẻ bận tâm về cái chết nhất lại trở nên điên rồ trong mắt người khác.

“Anh muốn thấy tổ quốc mình thua trận sao?”, thiếu tá Major hỏi

“Chúng ta sẽ không thua đâu. Chúng ta có nhiều quân hơn, nhiều tiền hơn, nhiều của cải hơn. Có mười triệu người lính có thể thay thế tôi. Có nhiều kẻ đang thi mạng trong khi rất nhiều kẻ khác đang hái ra tiền và chơi bời thỏa thích. Cứ mặc cho thằng khác đi chết”

“Nhưng nếu phe ta ai cũng nghĩ như vậy thì sao?”

“Thì tôi chắc chắn sẽ là thằng đại ngu khi nghĩ khác đi, phải không?” (Heller, 2018, 131)

Việc Yossarian tự đặt mục tiêu là còn sống lên trên nhiệm vụ mà đơn vị giao phó chính là hành động giễu nhại “trắng trợn” của Joseph Heller đối với chủ nghĩa anh hùng truyền thống. Người ta gọi Yossarian là kẻ điên vì anh ta không muốn thực hiện những nhiệm vụ nguy hiểm, điều mà theo Yossarian là chỉ những kẻ mất trí mới làm. Chính sự mâu thuẫn này thể hiện thế giới trong cảm quan phi lý của Joseph Heller là nơi mà khi một con người nhận thức được những điều trái với logic thông thường và cố gắng vùng thoát ra thì anh ta lại trở thành kẻ lạc loài, bị đồng loại gạt ra bên lề. Việc Yossarian nhận thức được cái phi lý, thứ logic hoang đường đang chi phối xã hội không phải dựa trên lập trường của chủ nghĩa nhân văn trong con người anh. Anh ta không có hoài bão hay gánh nặng thương sinh nào cả. Yossarian chỉ đơn giản muốn sống mà thôi. Đây chính là kiểu nhân vật phản anh hùng (anti-hero), một khái niệm bắt nguồn từ truyện tranh, dùng để mô tả những nhân vật vừa nửa thiện nửa ác. Yossarian tồn tại một cách yếu ớt khi thể hiện sự trốn tránh ngay từ đầu tác phẩm. Đối với anh ta, chiến tranh chỉ là một chiếc mặt nạ anh hùng mà anh ta có thể lấy làm hãnh diện để thỏa mãn tính hư vinh của mình. Đến đây cần phải nói thêm rằng, kiểu nhập vai hay mạo danh là một loại motif ưa thích của các tiểu thuyết gia hậu hiện đại như John Barth hay Thomas Pynchon. Chi tiết Yossarian ký tên những nhân vật nổi tiếng như Washington Irving hay John Milton khi duyệt những bức thư gửi về nhà của toán lính trốn đã nói lên điều đó. Không đơn giản là một trò chơi giết thời gian, Yossarian đang cố gắng đi tìm chính mình và rồi trở thành kẻ cướp đoạt danh tính. Sau đó, anh ta dần biến tướng thành việc mượn tên các nhân vật thần thoại và hư cấu như Tarzan, (siêu anh

hùng) Flash Gordon, Bill Shakespeare, Cain, Ulysses,... Hải hước hơn, khi nằm ở bệnh viện điều trị cái chân bị thương do vỡ động mạch đùi, Yossarian được Dunbar chỉ cho cách giả mạo danh tính của người khác để hưởng đặc quyền. Anh chỉ cần mượn tên một người khác có quân hàm cao hơn là có thể sai khiến cấp dưới nhường ra một chiếc giường cho mình nghỉ ngơi. Chỉ cần leo lên chiếc giường vừa được nhường ra là anh ta đã trở thành người khác. Dù vậy, điều ấy khiến anh ta buồn nôn và mồ hôi túa ra dấp dính khắp người. Đây chính là sự gợi nhớ về phản ứng của nhân vật chính trong tác phẩm “*Buồn Nôn*” (Sartre, 2008) của Jean Paul Sartre, một phản ứng vô thức khi nhân vật phản kháng lại sự vô nghĩa, phi lý của cuộc sống.

Nếu như Yossarian là đại diện cho các quân lính, sỹ quan bình thường thì đại tá Cathcart, tướng Dreedle,... chính là hình ảnh những quan chức cấp cao trong quân đội hay đúng hơn là người nắm quyền tối cao trong cái xã hội thu nhỏ trên đảo Pianosa. Trong tác phẩm đầu tay này, Joseph Heller đã mô tả những tổ chức cầm quyền là tập hợp của những kẻ kiêu ngạo, thích mĩ mai và ngu dốt. Các tổ chức quân sự là những người nông dân đang chặn bầy cừu, là các binh sỹ, theo một phương pháp hoàn toàn lệch lạc. Chúng bơm vào đầu người khác cái tư tưởng rằng trang trại của chúng tốt hơn tất cả những trang trại khác. Và chúng có sứ mệnh giải phóng những con cừu đang sống trong các trang trại tồi tệ đó trong khi đưa những con cừu của mình đến các lò mổ, chiến trường, để bị giết thịt. Chúng chỉ lợi dụng chức vụ để thỏa mãn cái tôi hư vinh, phù phiếm, muốn thăng chức để dẫm đạp lẫn nhau vì tư thù cá nhân. Bọn họ luôn nuôi dưỡng và truyền bá tư tưởng rằng đám lính cấp dưới cần phải sẵn lòng hy sinh mạng sống của mình vì lý tưởng, khát vọng và khí chất của cấp trên. Tất cả những gì tướng Dreedle yêu cầu ở sỹ quan và binh lính dưới quyền mình là phải tuân theo lệnh của mình. Ngoài điều đó ra thì họ được tự do làm bất cứ cái gì họ muốn. Thế là những người lính trẻ phải dùng cái chết của mình để đổi lấy tiền tài, quyền lực cho những lão già cấp cao. Sự thật và yêu cầu trần trụi này không chỉ phi logic, phi tự nhiên mà còn vô cùng phi lý.

Những bác sỹ, người không thể vắng mặt trong chiến tranh, người mang sứ mệnh cứu giúp và chữa lành cũng đã rời bỏ lời thề của Hippocrates. Bác sỹ Daneeka trong phi đội của Yossarian, bác sỹ phẫu thuật người Anh mà Yossarian gặp trong bệnh viện dã chiến, cô y tá

Cramer,... tất cả bọn họ đều xem việc chăm sóc bệnh nhân như một gánh nặng và luôn tìm cách buông bỏ nó. Thậm chí, bác sỹ Daneeka còn tức giận khi các binh lính cứ tìm đến ông ta vì vấn đề sức khỏe của bản thân họ. Ông ta đẩy bệnh nhân cho hai phụ tá lo và tiếp tục rên rỉ về tác hại của việc bị điều ra mặt trận đã khiến ông ta lỗ mất cơ hội kiếm tiền ở quê nhà như thế nào. Người còn giữ được y đức duy nhất ở trong tác phẩm này chỉ có bác sỹ Stubbs. Ông này sẵn sàng cho các binh sỹ nghỉ bay vì điều kiện sức khỏe dù họ có thật sự mắc bệnh hay không. Và cái kết của ông ta là bị tướng chỉ huy đẩy ra đơn vị Thái Bình Dương, nơi bốn mùa chỉ có mưa và rừng nhiệt đới bao quanh. Thật đáng buồn khi nhận ra rằng, khi sống giữa những kẻ tồi tệ thì người người tinh táo và ngay thẳng nhất lại trở thành dị hợm, kỳ quặc và bị bài xích. Đây chính là thế giới mà Heller muốn mô tả cho người đọc, nơi bác sỹ không còn biết phải làm gì khi công việc cứu người chẳng còn ý nghĩa nữa bởi vì đằng nào những người đó cũng sẽ chết.

Trong khi bác sỹ là người chữa trị vết thương về thể xác thì cha xứ/ mục sư lại là người cứu rỗi, là điểm tựa tinh thần cho con người. Trong “*Bấy-22*”, có một nhân vật không hề được nhắc đến với tên riêng mà người ta chỉ gọi chức danh của anh ta là cha tuyên úy. Anh ta được biết đến như một kẻ nhút nhát, e dè, nhịn nhục và không hề có quyền uy gì trong quân đội. Chính vì thế mà cha tuyên úy luôn là mục tiêu cho mọi trò tiêu khiển cũng như nơi trút giận của đại tá Cathcart cùng trung tá Korn. Thậm chí người phụ tá của anh ta là hạ sỹ Whitcomb cũng có thể ngang nhiên thách thức cấp trên của mình. Tất cả những sự đối xử này khiến cha tuyên úy dần trở nên nghi ngờ Chúa. Việc nghi ngờ đức tin rõ ràng là một sự cấm kỵ đối với người có đạo. Tuy nhiên, cha tuyên úy vẫn không thể dứt mình khỏi suy nghĩ, nếu Chúa có tồn tại trên đời thì tại sao Ngài lại bắt loài người phải chịu những đau khổ, sinh ly tử biệt này? Nếu coi đây là sự thử thách thì Chúa liệu có nhân từ như người ta vẫn hằng ca ngợi? Anh ta bị giằng xé bởi cảm giác tội lỗi do phản bội đức tin và bản khoán vì những điều mà hiện thực chứng minh ngược lại với giáo lý mà anh ta được dạy. Nhân vật này giống với Yossarian, anh ta nhận thấy sự phi lý và bản chất giả dối của môi trường này nhưng lại không thể, hoặc không dám, đứng lên phản kháng một cách mạnh mẽ hoặc đấu tranh để thiết lập công lý và trật tự được.

Và như một quy luật của cuộc sống, cha tuyên úy dần trở nên “hắc hóa”. Không phải biến chất theo nghĩa xấu mà anh ta buộc phải thay đổi mình, trở nên mạnh mẽ hơn, mưu mẹo hơn để giúp đỡ những người khác. Sau cái chết của Nately, cha tuyên úy bắt đầu nói dối bởi vì nghĩ rằng nói dối có hiệu quả hơn là nói thật.

“[...] Trước đây tôi chưa từng nói dối đâu. Như vậy mới tuyệt làm sao, nhỉ?”

Cha tuyên úy đã mắc tội, và thấy như vậy thật là hay. Lương tri bảo với gã rằng nói dối và trốn nhiệm vụ là tội lỗi. Mặt khác, ai cũng biết tội lỗi là xấu xa, và rằng chẳng có gì tốt đến từ điều xấu cả. Nhưng gã thực sự cảm thấy rất hay; gã cảm thấy đích thực là tuyệt vời. Do đó, xét theo logic thì nói dối và trốn việc không thể là tội lỗi. Cha tuyên úy đã luyện được, trong một khoảnh khắc siêu phàm của trực giác, kỹ năng tiện dụng là hợp lý hóa mọi thứ để bảo vệ bản thân, và phát hiện ấy khiến gã vô cùng hoan hỉ. Thật là diệu kỳ. Gã mới nhận ra rằng gần như không cần có chút mưu mẹo nào cũng có thể biến sự đời bại thành đức hạnh, lời vu khống thành sự thật, bắt lạt thành tiết chế, tự mãn thành khiêm nhường, cướp bóc thành làm từ thiện, trộm cắp thành vinh quang, bóng bở thành thông thái, tàn bạo thành yêu nước và tàn ác thành công lý” (Heller, 2018, 458).

Dù những thay đổi trong tính cách và suy nghĩ trên có lợi hơn cho cha tuyên úy để tồn tại ở cái nơi đầy rẫy sự phi lý này nhưng không thể phủ nhận rằng sự thanh khiết trong tâm hồn anh ta đã bị tổn hại sâu sắc. Anh ta không thể và không còn là cha xứ xứng đáng với chức trách của mình nữa. Nhân vật cha tuyên úy một lần nữa nhắc nhở người đọc về cách mà chiến tranh đã làm đảo lộn mọi quy tắc đạo đức và luân lý trong sự nhận tri. Cũng giống như bác sỹ Daneeka bối rối về vai trò của một bác sỹ trong cuộc chiến, nơi mà con người lấy việc giết chóc và thương tổn vật lý làm mục đích, cha tuyên úy bị lạc lối trong thế giới mà giết chóc trở thành một loại đức hạnh.

Về mặt nghệ thuật, “*Bẫy-22*” được đánh giá cao trong việc xây dựng những tình huống trớ trêu (irony) và giọng điệu giễu nhại, mang màu sắc “hài hước đen” (black humour). Nhân vật Aafry, người trong đội bay của Yossarian, nhiều lần khiến người đọc gợi nhớ về Gregor Samsa trong tác phẩm “*Hóa thân*” (Kafka). Khi thức dậy và nhận ra mình đã biến thành một con vật giống như loài gián, điều Samsa lo lắng đầu tiên là việc

mình không thể tiếp tục làm nhân viên bán hàng được nữa. Còn Aafry, trong một nhiệm vụ bay, khi máy bay của họ bị tấn công, bốc cháy và phi công đang cố thoát ra khỏi tầm ngắm của địch anh ta lại tỏ ra thờ ơ. Aafry chỉ ngồi yên, châm lửa vào tẩu thuốc và nhìn mọi người bận rộn trong hoảng loạn. Anh ta chỉ tỏ ra phản kích khi nhìn thấy sự tấn công quyết liệt từ phe địch. Cả Heller lẫn Kafka đều mô tả về sự trớ trêu của cuộc đời rằng ngay cả điều kinh dị nhất, khủng khiếp nhất cũng thất bại trong việc thay đổi ý thức của con người một khi họ đã lún sâu và bị chi phối bởi hoàn cảnh phi lý.

Khác với những cuốn tiểu thuyết chiến tranh khác, Joseph Heller chọn việc sử dụng sự hài hước để mô tả mặt tối của chiến tranh. Các nhà phê bình cho rằng ông chịu ảnh hưởng trực tiếp từ E.E.Cummings, nhà thơ theo chủ nghĩa tượng trưng. Cummings đã xuất bản cuốn “*Căn phòng khổng lồ*” (*The enormous room*) (Cummings, 2002), một cuốn hồi ký ghi lại khoảng thời gian bốn tháng ông bị giam ở trại tập trung của Pháp vì bị nghi ngờ làm gián điệp. Bằng giọng văn hài hước, bông đùa, Cummings đã thể hiện không khí ngột ngạt, phi lý của chiến tranh. Và bốn mươi năm sau, đến lượt Joseph Heller dùng sự hài hước khác thường ấy để tiếp cận chiến tranh (Early et al., 2010). Nhưng giữa hai tác giả này vẫn có điểm khác biệt cơ bản, trong khi Cummings dùng sự hài hước như một lời từ chối trở thành nạn nhân của chiến tranh thì Heller lại khéo léo sử dụng thủ pháp hài hước đen (black humor) để chỉ ra sự phi lý trong chiến tranh. Sự vô lý đó được thể hiện qua việc nhân vật Orr lên một kế hoạch rồi diễn theo kịch bản khi cố tỏ ra mình bị mất trí và cuối cùng hoàn thành vở kịch bằng cách chuồn êm khỏi chiến trận trong khi những người khác vẫn nghĩ rằng anh ta đã hy sinh.

Thông qua “*Bẫy-22*”, Joseph Heller đã thể hiện được cảm quan phi lý tinh tế và nhạy cảm của mình. Tầm nhìn của ông còn xa hơn cả khi có internet, sự bùng nổ của thời đại thông tin và các phương tiện truyền thông. Không có những blog hay các trang mạng xã hội đầy rẫy bài viết, thuyết âm mưu về hoạt động của chính phủ. Thông tin cũng không dễ cập nhật chỉ bằng một cú nhấp chuột. Nhưng vào những năm tháng ấy, Joseph Heller đã nhìn thấu bản chất thối nát và chán ngấy những lời mị dân, sáo rỗng của nhà cầm quyền và dám tư bản làm giàu trên mắt mắt của người khác.

“[...] Sống như thế thì có ra gì? Anh sẽ luôn một mình. Không ai cùng phía với anh, và lúc nào anh cũng sẽ phải sống trong cảnh lo sợ bị phản bội”.

“Giờ tôi cũng đang sống như vậy rồi đây” (Heller, 2018, 570).

Cuộc đối thoại giữa thiếu tá Danby và Yossarian ở cuối tác phẩm đã gián tiếp nêu lên quan điểm của chính tác giả. Điều này phần nào giải thích được sức lan tỏa và ảnh hưởng đối với công chúng sau khi cuốn sách được xuất bản. Nhiều cuộc biểu tình được diễn ra vì phản đối chiến tranh Việt Nam và lên án sự độc quyền, quan liêu của chính quyền, sự tham nhũng và lũng đoạn thị trường của giai cấp tư bản. Đáng quan ngại hơn nữa là hai thể lực quyền lực này còn liên kết với nhau nhằm bòn rút, hút cạn cả nhân dân trong nước lẫn các nước thuộc địa. Con người, như Yossarian nói, luôn phải sống trong cảnh lo sợ bị phản bội và không một ai đứng về phía mình. Điều phi lý khó tìm ra lối thoát ở đây là mỗi người đều nhận ra rằng cách duy nhất để chống lại bất công, giả dối, vô trách nhiệm là phải sống sót. Nhưng còn sống ngày nào thì còn phải chấp nhận hiện thực thối nát, tăm tối này đến ngày đó. Điều này là “chân lý” mà Yossarian đã đúc kết được sau khi chứng kiến cái chết của người đồng đội thân thiết, rằng hóa ra sỹ quan giỏi nhất là người sỹ quan đã chết. Bởi vì họ không còn phải giải quyết những thứ phi lý này nữa.

Bên cạnh kiểu nhân vật đánh mất lý tưởng là nhân vật chấn thương. Năm 1880, Sigmund Freud bắt đầu nghiên cứu về tâm lý học và phân tâm học. Từ đó trở đi, xã hội bắt đầu quan tâm hơn đến vấn đề liên quan đến tâm trí con người và những căn bệnh do tâm lý gây ra. Từ đó mà ra đời thuật ngữ “chấn thương” (trauma). Một trong số những chứng tâm lý thường gặp nhất là rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD). *Nguyên nhân của chứng bệnh này là do bệnh nhân phải chứng kiến hay trực tiếp trải qua những hành vi bạo lực, gây sốc vượt ngưỡng chịu đựng như khủng bố, tử vong, bạo lực tình dục, ... Những chấn thương tâm lý này khiến bệnh nhân bị ám ảnh, mắc kẹt trong sự tổn thương đó suốt chuỗi ngày còn lại trong cuộc đời nếu không được chữa trị và can thiệp kịp thời. Căn bệnh này lần đầu tiên ở được chú ý khi xuất hiện ở các cựu chiến binh vì những trải nghiệm trực tiếp của họ trong chiến tranh* (Viện Y học ứng dụng Việt Nam, 2016). Vào thời điểm 1961, khi Joseph Heller viết cuốn tiểu thuyết này, không có nhiều người biết đến căn bệnh PTSD. Có thể bản thân tác giả

cũng không biết gì về căn bệnh ấy mà ông chỉ đơn thuần viết lại những trải nghiệm của bản thân và mô tả cuộc sống trong quân ngũ nhưng những trang viết của ông đã bộc lộ những biểu hiện của sự sang chấn tâm lý sau chấn thương.

Đầu tiên phải kể đến biểu hiện của Yossarian. Anh ta thể hiện rằng mình là người có tính tình kỳ quặc, thất thường và những hành động vô cùng khó hiểu. Ví dụ như có một thời gian Yossarian không hề mặc gì trên người ngoại trừ đôi giày mô ca. Dẫu có xuất hiện trong buổi lễ trao thưởng huân chương của chính mình thì Yossarian vẫn trần truồng một cách cố chấp. Và sự khôi hài diễn ra khi một sỹ quan coi trần, chỉ mặc độc chiếc quần đùi cùng đôi ủng, đứng trong hàng ngũ sỹ quan danh dự đang đợi nhận huy chương. Con thịnh nộ của vị tướng và các sỹ quan chỉ huy cũng không làm Yossarian thay đổi suy nghĩ của mình chút nào. Đó là vì anh ta đã chứng kiến Snowden chết một cách từ từ, đầy đau đớn và tuyệt vọng ngay trong vòng tay mình. Máu của người đồng đội thân thiết bắn lên toàn bộ quân phục của anh và điều đó khiến cho Yossarian trở nên ghê sợ mọi thứ đồ khoác lên người bởi vì nó khiến anh nhớ lại ký ức đau thương và đáng sợ đó. Ngoài ra, Yossarian còn bị ám ảnh nghiêm trọng bởi cái chết của một binh lính có tên là Mudd, người ở chung lều với anh. Người này có tên nhưng chẳng mấy ai nhớ đến cả, tác giả thường xuyên nhắc đến anh ta bằng cụm từ “*cái xác trong lều của Yossarian*”. Thật ra trong lều của Yossarian chẳng có cái xác nào. Mudd chỉ kịp để lại hành lý trước khi phải tham chiến và hy sinh ngay sau đó. Anh ta còn chưa kịp ký tên mình vào danh sách giao nhận quân cho nên đơn vị không thể gửi giấy báo tử về nhà được. Một con người rõ ràng đã chết nhưng trên giấy tờ thì vẫn đang trên đường đến nhận đơn vị mới. Ngoài Yossarian, không một ai nhớ đến anh ta ngoài người thân ở quê nhà tuyệt vọng gửi những lá thư đến đơn vị để liên lạc tìm người.

Yossarian còn có một nỗi ám ảnh mà bị những người xung quanh xem là vô có. Anh ta cho rằng tất cả mọi người đều đang cố giết anh. Điều này thúc đẩy con cuồng loạn trong tâm trí Yossarian khi hơn một lần anh tỏ ra muốn dùng súng máy để tấn công những kẻ mà anh xem là có ý đồ xấu với mình dù thật ra họ chẳng hề làm gì gây hại cả.

“*Có quá nhiều mối nguy hiểm mà Yossarian phải bận tâm. Chẳng hạn như có những người như Hitler, Mussolini và Tojo, tất cả bọn họ đều muốn giết y.[...]*”

Bọn phản bội và dân yêu nước, những kẻ vẫn hành quyết người khác mà không qua xét xử, những kẻ hút máu kẻ khác và bẻ lũ tay sai, tất cả bọn họ đều nháy xỏ ra để đòi mạng y. [...] Có hàng tỷ tế bào cơ thể tận tụy oxy hóa suốt ngày đêm như những con thú làm lý làm công việc phức tạp của chúng là giữ y sống và khỏe mạnh, nhưng mỗi tế bào đều là một kẻ phản bội kiêm kẻ thù tiềm năng” (Heller, 2018, 216).

Một nhân vật thể hiện rõ chứng bệnh PTSD nữa là Hungry Joe. Gã phi công này luôn bị đặt vào tình thế nan giải: khi vừa hoàn thành số nhiệm vụ quy định và sắp sửa về nhà thì cấp trên lại nâng số nhiệm vụ lên và gã buộc phải tiếp tục chiến đấu. Tình trạng dai dẳng này khiến Hungry Joe luôn gặp những cơn ác mộng kỳ quái vào đúng một thời điểm chính xác “tuyệt trần” và bật thét chói tai làm cho tất cả mọi người trong phi đoàn tỉnh giấc. Dầu vậy, gã lại bị ám ảnh bởi tiếng ồn. Gã dễ dàng bị kích động và nổi điên vì những âm thanh nhỏ nhất như tiếng rít tàu thuốc, tiếng hàn, tiếng lật bài poker hay bình thường nhất là tiếng hàm răng va vào nhau lập cập vì lạnh. Joseph Heller mô tả Hungry Joe là “*một khối cấu kính di động luôn luôn sục sôi và xơ xác*”. Hải hùng hơn nữa là tình trạng tởm tộ này chỉ diễn ra trong lúc Hungry Joe không phải thực hiện nhiệm vụ bay và một khi “được” nâng số nhiệm vụ lên, gã sẽ quay lại trạng thái tâm lý bình thường. Rõ ràng là từ sự bài xích, chán ghét ban đầu, Hungry Joe đã dần thỏa hiệp và bị chi phối hoàn toàn bởi tính chất phi lý của những quy định. Nỗi sợ hãi cái chết trong khi làm nhiệm vụ đã trở thành đối trọng và là liều thuốc chữa bệnh “phát cuồng” của Hungry Joe. Sự thật đáng sợ và phi lý này chỉ có thể xuất hiện trong một xã hội đang thoái hóa, biến chất mà thôi.

Thông qua phân tích hai kiểu nhân vật tiêu biểu trong tác phẩm “*Bẫy-22*”, chúng tôi nhận thấy rằng, bằng cảm quan phi lý của mình, Joseph Heller muốn khắc họa nên một thế giới mà mọi con người đều bị ám ảnh về nguy cơ tồn tại. Mọi nạn nhân đều là thủ phạm. Và ngược lại, chính các thủ phạm cũng là nạn nhân. Yossarian có nhiệm vụ phải thả gần hai ngàn tấn bom xuống vùng chiếm đóng của phe địch trong khi vẫn phải cố giữ cho bản thân được sống sót để lại thực hiện nhiệm vụ đó một lần nữa. Hay trường hợp của Flume, người cho rằng mình đã thức trắng mỗi đêm vì sợ rằng người bạn sống cùng lều, White Halfoat, sẽ ám sát mình trong lúc ngủ. Nhưng thực ra Flume không hề thức một

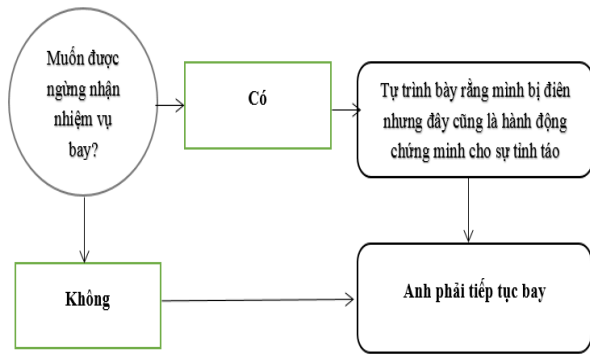
đêm nào cả. Anh ta luôn ngủ rất say và nằm mơ thấy mình đang thức. Flume thật ra chỉ là nạn nhân cho trò đùa ác ý xuất phát từ sự căm ghét tất cả người da trắng của White Halfoat mà thôi.

Thế giới trong “*Bẫy-22*” là một thế giới mà cái chết trở nên vô nghĩa và là nơi ngự trị của các thể lực phi nhân tính. Khác với “*Giã từ vũ khí*” (Hemingway, 2020), nơi câu chuyện được thuật lại bởi một nhân vật có vị trí quan sát biệt lập, “*Bẫy-22*” là sự tổng hợp của nhiều điểm nhìn, nhiều trải nghiệm khác nhau của những nhân vật bị kết liễu trong cơn đau đớn căm lạng và tách biệt. Chính vì thế mà xuất hiện sự đan xen, trùng lặp của những sự kiện, những nhân vật đã tạo nên cảm giác về một thực tại vô tận. Đó là nơi mà mỗi con người bị nhét vào một chiếc kén và không thể vùng thoát ra được.

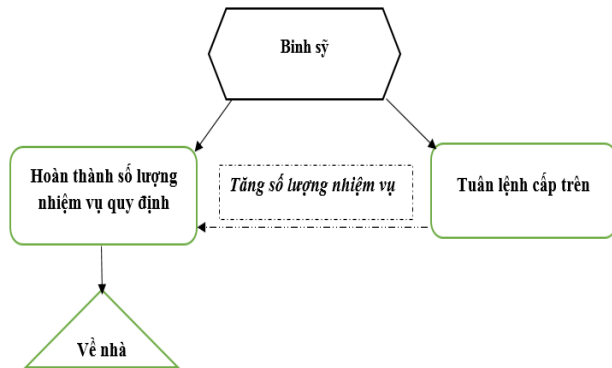
Qua khảo sát thêm một số tiểu thuyết chiến tranh, đặc biệt là trong văn học Mỹ, chúng tôi nhận thấy kiểu nhân vật chấn thương này xuất hiện khá nhiều. Điều này cho thấy con người đang phải chịu những tổn thương cả thể xác lẫn tinh thần một cách nghiêm trọng do chính đồng loại gây ra. Dầu khoa học có tiến bộ đến chừng nào thì cũng không thể ngăn cản được bản năng chém giết và tranh giành nguyên thủy của loài người. Có lẽ từ khi Prometheus trộm đi mồi lửa rồi vô tình gây ra cái chết cho người anh em của mình thì nhân loại đã bắt đầu tiến vào hành trình của tội ác. Nhân gian tràn ngập đau thương cùng mất mát.

2. Hiện thực phi lý trong tiểu thuyết “*Bẫy-22*” thể hiện qua không gian bên trong và ngoài cuộc chiến

Nguyên nhân cơ bản nhất chi phối toàn bộ cuộc sống như “*địa ngục trần gian*” của những con người trong tác phẩm này chính là “*bẫy-22*”. Ngay từ cái tên, tác phẩm đã tạo cho người đọc ấn tượng về một điều gì đó mưu mẹo, đầy toan tính nhằm dồn mục tiêu của mình vào tình thế bị thao túng và thúc thủ chịu trôi. Quả vậy, những điều luật trong “*Bẫy-22*” đều vô cùng phi lý và đầy mâu thuẫn đến nực cười. Nhưng đây là cái cười ra nước mắt vì nó không phải trò đùa mà là thứ quyết định mạng sống của hàng trăm người. Hiểu một cách đơn giản thì cái bẫy này có nguyên lý vận hành như sau:



Không dừng lại ở đó, “bẫy-22” còn kìm kẹp các binh sỹ trong phi đoàn của Yossarian bằng một quy định khác:



Từ hai sơ đồ trên, ta có thể thấy việc các binh sỹ bị mắc kẹt trong một vòng lặp vô hạn của việc phải hoàn thành nhiệm vụ bay. Mặc dù trên lý thuyết thì chỉ cần xong việc là có thể trở về Mỹ nhưng họ sẽ không bao giờ làm được điều đó. Bởi vì mỗi binh sỹ vừa hoàn thành mục tiêu đề ra là đại tá Cathcart ngay lập tức nâng mức quy định lên thêm 5 nhiệm vụ nữa. Và thực tế thì tác phẩm này bắt đầu từ số nhiệm vụ khởi điểm là 25 và đến lúc Yossarian bỏ trốn, đại tá Cathcart đã đề ra con số 80 cho các binh sỹ của mình rồi. Đây đúng là một tình thế tiến thoái lưỡng nan được xây dựng vô cùng hoàn hảo. Điều luật nghe có vẻ hợp lý này kỳ thực lại là biểu hiện của sự thiếu dân chủ và vi phạm nhân quyền nghiêm trọng. Tuy nhiên, “bẫy-22” lại được xếp đặt vô cùng logic khiến cho không ai có thể phản bác hay chống lại được. Đây chính là cái tinh túy trong xây dựng tình huống của Joseph Heller, mô tả xã hội hỗn loạn một cách có trật tự, những điều phi lý được hợp lý hóa để biến thành điều hiển nhiên, dễ dàng dung hòa vào cuộc sống và không thể chối cãi.

“Catch-22” là một tiêu đề rất khó dịch sang các ngôn ngữ khác. Bản dịch tiếng Việt dùng từ “bẫy” (trap) tuy tương đồng về mặt ý nghĩa nhưng lại chưa truyền tải

được hết dụng tâm của tác giả. “Trap” là một vật thể hữu hình, có thể chạm vào được trong khi “catch” lại là khái niệm chỉ những thứ vô hình, điều mà con người chỉ có thể tự mình hình dung chứ không thể cầm nắm hay bày bố bằng những tác động vật lý được. Và thứ đang bao trùm lên bầu không khí trong tác phẩm cũng như chi phối cuộc sống, hành động cũng như tâm lý của mọi nhân vật là một thứ luật lệ vô hình, thậm chí nó còn không được ghi rõ ra trong quân quy nữa. “Catch-22” chỉ là cái tên ngẫu nhiên mà các binh sỹ đặt cho nó thôi. Sau khi tác phẩm này được xuất bản, “catch-22” đã trở thành một khái niệm mới, được bổ sung vào kho từ vựng tiếng Anh. Với ý nghĩa châm biếm hài hước, “catch-22” thường được dùng để chỉ tình thế lưỡng sự (double bind), trong đó, hai sự việc có bản chất đối nghịch cùng xuất hiện một lúc, hay còn gọi là tiến thoái lưỡng nan, và con người một khi mắc kẹt trong tình huống này thì sẽ không bao giờ có thể thoát ra được. Cũng thật trùng hợp khi số 2 cũng được cho là con số đại diện cho hiệu ứng déjà vu, thứ được lặp lại và nhắc lại rất nhiều lần trong sách.

Cái bẫy này không chỉ hành hạ các binh sỹ mà còn là thứ công cụ quyền lực để các vị tướng mưu lợi cá nhân. Đại tá Cathcart thích tăng số lượng và nhiệm vụ và luôn xung phong đưa phi đoàn của mình đến những trận chiến ác liệt nhất là vì ông ta muốn có thật nhiều thành tích ấn tượng trong lòng cấp trên. Ai lại không muốn thể hiện mình là một cấp dưới mẫn cán và cần lao cơ chứ? Dù sao đại tá Cathcart cũng không phải là người trực tiếp ra trận nên ông ta không có bản khoản hay lý do gì để ngừng việc đẩy binh sỹ của mình vào chỗ nguy hiểm cả. Chính sự hám danh này là điều kiện thúc đẩy chính quyền/ bộ máy quản lý, đại diện là đại tá Cathcart, bắt tay, thông đồng với các nhà tư bản, đại diện là trung úy Milo. Đây là một cuộc trao đổi mà đôi bên cùng có lợi. Chính quyền cần lợi nhuận mà giới tư bản trả cho họ còn các nhà tư bản lại muốn được cấp quyền hành để việc làm ăn trở nên thuận tiện hơn. Và các binh sỹ, đại diện cho người dân bình thường, là thành phần xã hội chịu thiệt thòi trực tiếp trong cuộc đổi chác này. Milo chia sẻ những gì anh ta có được trong các chuyến hàng để đổi lấy sự đồng ý của Cathcart về việc sử dụng máy bay công vụ nhằm vận chuyển hàng hóa. Cathcart có thêm tiền và thành tích để nịnh bợ, đánh bóng thành tích báo cáo với cấp trên. Chính sự quan liêu, nhân nhượng vô giới hạn này đã dẫn đến việc

Milo ngang nhiên ký kết làm ăn với phe địch, công rấn cắn gà nhà khi để quân đội Đức đưa phi cơ ném bom liên đoàn trên đảo Pianosa. Cuộc tấn công này đã gây ra rất nhiều thương vong và thiệt hại về tài sản. Tuy nhiên, điều gây ngạc nhiên và phi lý nhất là khi Milo công khai lợi nhuận thu được trong lần hợp tác trên và bày tỏ mong muốn bồi thường về tài sản thì chính phủ và phần đông dân chúng lại sẵn sàng tha thứ, thậm chí còn khen ngợi và biết ơn anh ta.

Trong cảm quan phi lý của Heller, xã hội đã biến chất đến cùng cực khi ông dựng lên cảnh Milo được người dân Malta chào đón Milo như một vị thị trưởng đáng kính, một anh hùng dân tộc đích thực vậy. Khung cảnh khoa trương ấy trải dài từ sân bay cho đến trung tâm thành phố. Mọi tầng lớp, mọi giới tính, mọi lứa tuổi đều hân hoan, háo hức và xúc động khi được đứng trong hàng ngũ đón tiếp Milo. Thậm chí người ta còn mang cả những tấm áp phích in hình Milo và đồng thanh hô to tên của gã suốt đoạn đường dài. Sự khoa trương này tình cờ dẫn chúng tôi đến với “Số đỏ” của Vũ Trọng Phụng, cây bút trào phúng xuất sắc của Việt Nam. Trong tác phẩm này, Xuân Tóc Đỏ cũng được công chúng ngưỡng mộ và chào đón y hệt Milo. Quả nhiên những con người xuất sắc luôn bằng một thứ linh cảm kỳ diệu nào đó mà có thể tương đồng với nhau trong suy nghĩ và hành động. Không một sự châm biếm, đả kích mạnh mẽ nào bằng cảnh đám đông tung hô, thánh thần hóa một kẻ ích kỷ, lươn lẹo, xấu xa cả. Đúng là những hoàn cảnh phi lý luôn sản sinh ra những kẻ phi lý. Và đến lượt mình, những kẻ phi lý lại quay trở lại biến cuộc sống thành những hoàn cảnh phi lý có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới, bất kể địa điểm, bất kể thời đại.

Có lẽ khi viết “*The Great Gatsby*”, F.Fitzgerald đã có dự cảm về những hệ quả xấu của “*thời đại nhạc Jazz*” khi cả xã hội đều chạy theo những phù phiếm, hư vinh và bóng bẩy bề ngoài mà bỏ rơi nhân tính và lợi ích tập thể. Joseph Heller phân nào đã viết tiếp về thứ mà Fitzgerald còn bỏ ngỏ. Xã hội này sẽ không thay đổi vì cái chết của một người, đám đông thích hưởng thụ chỉ thay đổi một địa điểm thác loạn và chạy theo đồng tiền vương vãi của những kẻ giàu có khác mà thôi.

Không dừng lại ở đó, cái bẫy-22 này còn gián tiếp gây nên sự rạn nứt trong các mối quan hệ giữa người với người, ví dụ tiêu biểu là trường hợp của bác sỹ Daneeka. Bởi vì đại tá Cathcart quy định về việc bác sỹ

cũng phải có một số lượng nhiệm vụ bay nhất định cho nên ông Daneeka đã nhờ Yossarian viết tên của mình vào bất cứ một chuyến bay nào đó để vừa không phải ra trận mà vẫn hoàn thành chỉ tiêu. Không may cho ông ta, chuyến bay mà ông ghi danh đã gặp tấn công và toàn đội bay đều hy sinh. Và thế là bác sỹ Daneeka, một người đang sống sờ sờ bị “phán tội” chết. Mọi người xung quanh đều nhìn thấy và trò chuyện với ông ta nhưng trên giấy tờ thì ông ta đã hy sinh cho nên mọi đãi ngộ và lương bổng đều bị cắt. Thậm chí hai phụ tá còn đuổi ông ta ra khỏi lều mặc cho sự nài nỉ thống thiết. Trừ Yossarian và Milo thỉnh thoảng chia sẻ chút đồ dùng thì không một ai trong số những người quen biết quan tâm hay tỏ thái độ muốn hỗ trợ bác sỹ Daneeka cả. Đáng sợ hơn cả là vợ của bác sỹ ở quê nhà khi nhận được giấy báo tử đã suy sụp và khóc rất nhiều nhưng khi nhận được số tiền hỗ trợ kénch sù thì bà ta quay đầu làm ngơ với những lá thư giải thích và đề nghị giúp đỡ đến từ tiền tuyến của chồng mình. Bà Daneeka đã đem theo số tiền nhận được từ các tổ chức và cùng con cái chuyển đến bang khác sinh sống mà không để lại bất kỳ thông tin nào để liên lạc. Thế là bác sỹ Daneeka phải “sống mòn” theo đúng nghĩa đen và bất lực trước việc không được công nhận về sự tồn tại. Đây chính là hình ảnh đối lập với Mudd, “*cái xác trong lều của Yossarian*”, người thật sự đã chết nhưng trên giấy tờ thì vẫn đang trên đường đến nhận đơn vị mới.

Một đặc điểm của “*Bẫy-22*” là việc có rất nhiều khoảng không gian, thời gian bị lặp đi lặp lại. Điều này tạo ra hiệu ứng déjà-vu, một hiện tượng tâm lý mô tả việc con người cảm thấy một sự kiện, nhân vật hay nơi chốn nào đó rất quen thuộc tới từng chi tiết mặc dù rõ ràng đó chỉ là lần đầu tiên tiếp xúc với đối tượng đó. Đây là cách xây dựng không gian phi tâm, phi liên kết, đẩy người đọc và nhân vật lọt vào rất nhiều mê cung mà tác giả tạo nên. Quá trình chiếm đóng Rome là một mê cung. Căn nhà bị chiếm dụng làm nhà thổ cho lính Mỹ ở Rome là một mê cung. Cái chết của Snowden là một mê cung. Khoang lái và lối thoát hiểm trong chiếc máy bay chiến đấu mà Yossarian thường sử dụng là một mê cung. Cách Milo vận hành và kiếm lời từ việc kinh doanh là một mê cung. Thậm chí, hình ảnh “*binh sỹ trắng xóa*” mà không ai xác định được danh tính hay tình trạng tồn tại của anh ta cũng là một mê cung nốt. Thứ cấu trúc rườm rà với những cảnh lặp đi lặp lại trong “*Bẫy-22*” khiến người đọc cảm thấy tù túng và nhận

thấy rằng, dường như chính bản thân mình cũng đang mắc kẹt trong một chiếc bẫy, một mê cung của tù ngục. Cảm giác sợ hãi và ngột ngạt ấy buộc người đọc phải cố gắng vượt thoát ra khỏi mớ bòng bong này để khám phá ra bí mật nằm ở trung tâm của mê cung.

Chương 39, khi Yossarian bước đi trên “con phố tối tăm như hầm mộ”, anh ta đã nhìn thấy những con người vô tội đang phải vật lộn để sống sót. Sự bất lực và đau khổ mà họ phải chịu đựng đều bị đồng loại của mình xem là vô nghĩa và vô ích. Hình ảnh một con chó bị đánh đập trên đường khiến Yossarian nhớ đến giấc mơ của Raskolnikov, một nhân vật trong “*Tội ác và trừng phạt*” (Dostoevsky, 1983) của Dostoyevsky. Điều này cũng gián tiếp gợi nhớ đến con ngựa già trong “*Anh em nhà Karamazov*” (Dostoevsky, 2013), khi nhân vật Ivan tự hỏi rằng, nếu những đau khổ mà lũ trẻ con phải chịu là cái giá phải trả để mua được sự thật thì sự thật đó không xứng đáng. Tương tự với Dostoyevsky, Heller sử dụng hình ảnh những đứa trẻ khốn khổ như một biểu tượng của sự chịu đựng vô nghĩa, những thách thức phi lý mà Chúa đặt ra cho loài người. Nếu như trong thần thoại Hy Lạp, mê cung nhốt con quái vật Minotaur nằm dưới lòng đất thì trong “*Bẫy-22*”, Joseph Heller đã đưa cái địa ngục này lên trên mặt đất, ngay trong chính Rome, cái “thành phố vĩnh cửu” mà người ta luôn cho là thơ mộng và lộng lẫy này.

Joseph Heller còn phơi bày những mặt tối trong quan niệm, nhận tri của mỗi người về phân chia giai cấp, phân biệt chủng tộc,... Những người lính da đen bị nhét vào một khu chữa bệnh riêng, những quý tộc lâu đời khinh bỉ tầng lớp “nhà giàu mới nổi”, những người dân khuyết thiếu lòng trung thành với tổ quốc và sẵn sàng reo hò chào đón bất cứ quân đội nước nào chiếm đóng thành phố của họ nhằm đổi lấy sự bảo toàn về tính mạng và tài sản,... Tất cả tạo nên một xã hội hỗn loạn, rời rạc, khủng khiếp, không đáng tin cậy,... Đỉnh điểm của sự tồi tệ và tàn nhẫn trong việc đối xử giữa người với người là hành động giết người của Aafry. Hắn ta cưỡng hiếp và giết chết một cô hầu gái người Ý thay vì bỏ tiền ra mua vui với những cô gái mại dâm xuất hiện nhan nhản khắp Rome bởi vì “*cả đời tôi không bao giờ phải trả tiền để làm chuyện đó*” (Heller, 2018, 528). Và sau khi xong chuyện, vì không muốn vào tù mà Aafry tàn nhẫn giết chết một người vô tội. Nhưng không dừng lại ở đó, điều khiến Yossarian và độc giả sửng sờ hơn là cảnh sát Ý không hề bận tâm đến cái chết thảm khốc ấy.

Họ ập vào căn phòng của Aafry và Yossarian chỉ để bắt giữ Yossarian về việc anh đến thành phố này mà không có giấy thông hành được cấp bởi cấp trên trực tiếp của mình. Hóa ra đúng như lời Aafry nói, “*Có ta chỉ là một con ỏ. Tôi nghĩ họ sẽ khó lòng xé to một vụ việc chỉ dính dáng tới một con ỏ người Ý trong khi ngày nào chả có hàng đống mạng sống đang mất đi. Có phải không?*” (Heller, 2018, 528). Xã hội này đã suy đồi đến cùng cực, mạng sống con người đã bị rề rúng đến tột cùng. Đây chính là sự tiến bộ và văn minh mà loài người vẫn hằng tự hào khi nói về thời đại mình đang sống sao? Còn gì phi lý hơn khi khoa học công nghệ càng tiên tiến và hiện đại thì nhân tính càng trở nên mờ nhạt và không còn quan trọng nữa.

Cái chết của Snowden được nhắc đến ở những chương đầu tiên và hiện diện xuyên suốt tác phẩm. Tuy nhiên, đến chương 41, gần kết thúc tác phẩm, tác giả mới đề mô tả một cách đầy đủ, mạch lạc chứ không phải là những hồi ức đứt quãng, các cuộc đối thoại không đầu không đuôi của nhân vật nữa. Snowden chết dưới cái nắng gay gắt trên bầu trời mùa hạ nhưng những câu anh ta trần trối chỉ là “tôi lạnh”. Khi Yossarian nhìn thấy ruột của Snowden bị bung ra, nằm ngổn ngang trên sàn máy bay, anh ta chợt ngộ ra cái gọi là “bí mật của Snowden”. Ở thời cổ đại, con người dự đoán vận mệnh bằng việc xem xét nội tạng của những con thú bị giết thịt thì hình ảnh trong bụng Snowden làm Yossarian nhận ra rằng con người chỉ là vật chất. Ai rồi cũng sẽ chết và một khi hồn đã chết thì thân xác chỉ là rác rưởi. Nếu xem Snowden là hình ảnh chung cho những nạn nhân thì việc Yossarian thất bại trong nỗ lực cứu sống đồng đội chính là kết thúc cho motif của sự bất lực. Từ đây, Yossarian nhận ra một khi còn sống trong quân đội thì dù có dùng bao nhiêu trò lơ lửng đi chăng nữa, anh ta cũng không thể bảo vệ mạng sống của mình được.

3. Kết luận

Hơn sáu thế kỷ trước, Dante, một nhà thơ lớn giai đoạn hậu kỳ Trung cổ, từng trần trối với câu hỏi đại ý rằng làm sao có thể mô tả được sự thống khổ của con người nơi trần gian bởi vì rõ ràng là có những thứ trí óc mừng rỡ tưởng ra được nhưng ngôn ngữ lại bất lực trong việc cố gắng gọi tên nó. Câu hỏi ấy luôn khiến các nhà văn bận tâm khi đặt bút viết về những khía cạnh khủng khiếp của sự hiện tồn. Về phần mình, Dante đã dùng trường ca “*Thần khúc*” (Alighieri, 2010) để tự trả lời

cho câu hỏi của ông. Tuy nhiên, nếu còn sống đến thế kỷ XX, Dante có lẽ sẽ ngạc nhiên vô cùng khi đọc “*Bẫy-22*” của Joseph Heller bởi vì tác giả hậu bối này dùng tác phẩm của mình để tổ chức cho người đọc một cuộc tham quan luyện ngục vô hình. Không có những vòng tròn tỉ mỉ, không có quy luật về phân chia tù nhân, không có chuyện mặt trời phân hủy và hủy diệt Trái Đất và cũng không hề xuất hiện phép lạ đến từ những lời cầu nguyện chân thành, tha thiết nhất. Địa ngục mà Joseph Heller nhắc đến là hiện thân của sự vô nghĩa vô tận, nơi bất hạnh bị vùi dập trong sự bạo tàn, nơi mà kẻ đê bại được đứng ngang hàng với những vị đạo đức nhất.

Những nhân vật phiêu lưu trong các tiểu thuyết kỳ ảo truyền thống luôn kết thúc cuộc du hí của mình bằng việc trở lại thế giới thực và vực dậy tinh thần, củng cố niềm tin vào cuộc sống hiện tại. Còn hỏa ngục của Heller không hề có việc nhân vật vượt thoát ra ngoài bởi lẽ đây chính là cuộc sống thật sự chứ không phải một cuộc phiêu lưu huyền ảo. Chuyển đi này không có Virgil dẫn đường, không xuất hiện Luyện ngục hay Thiên đường và dĩ nhiên càng không có nàng Beatrice nào cầu nguyện Chúa ban phước lành như một sự cứu rỗi cả. Thay vào đó là thế giới bị chi phối bởi hai thứ: logic của bất tuân luân lý và những hành động xấu xa hòng chao đảo vũ trụ.

Có thể nói, “*Bẫy-22*” là lời đáp của Joseph Heller đến Dante, rằng ngôn ngữ là thứ vũ khí có sức mạnh lớn vô cùng cho nên trên đời này không có gì là không thể gọi tên hay không thể mô tả cả. Thông qua việc mô tả

những nhân vật đi từ sự điên rồ một cách khó nhận biết cho đến cấp độ khiến người đọc phải kinh hoàng, Joseph Heller đã giúp chúng ta nhận ra rằng, đây là một thế giới sôi sục trong hỗn loạn mà ở đó, mọi thứ đều nằm trong một trật tự thích hợp. Cuốn tiểu thuyết này là những nỗ lực của tác giả nhằm phản ánh bầu không khí căng thẳng, hoang đường, phi lý bằng một hình thức văn học mà A.Artaud gọi là “*nhịp điệu thô lỗ và động kinh của thời đại chúng ta*” (Artaud, 1994, 75).

Tài liệu tham khảo

- Alighieri, D. (2010). *Thần khúc*. Khoa học Xã hội.
- Artaud, A. (1994). *The Theater and Its Double*. Grove Press.
- Cummings, E. E. (2002). *The Enormous Room* (Revised ed. edition). Dover Publications.
- Dostoevsky, F. M. (1983). *Tội ác và Trùng phạt*. Văn học.
- Dostoevsky, F. M. (2013). *Anh em nhà Karamazov*. Văn học.
- Early, G., Carpio, G. R., & Sollors, W. (2010). Black Humor: Reflections on an American Tradition. *Bulletin of the American Academy of Arts and Sciences*, 4, 29-41.
- Heller, J. (2018). *Bẫy 22*. Hội Nhà Văn.
- Hemingway, E. (2020). *Giã từ vũ khí*. Văn học.
- Nguyễn, V. D. (2002). *Văn học phi lý*. Văn hóa thông tin.
- Ostrovsky, N. A. (2018). *Thép đã tôi thế đấy*. Văn học.
- Sartre, J. P. (2008). *Buồn Nôn*. Văn hóa Sài Gòn.
- Viện Y học ứng dụng Việt Nam. (2016). *Tìm hiểu về rối loạn căng thẳng sau sang chấn*. <http://vienyhoc.cungdung.vn/news-20161029121119279.htm>

THE ABSURDITY OF HUMAN AND REALITY IN THE NOVEL “CATCH-22” OF JOSEPH HELLER

Thai Anh Thu

Hue University of Education

Abstract: “Catch-22” is considered one of the American writer Joseph Heller’s greatest novels. It was published in 1961. Joseph Heller combined the irrational sensations, the mocking and satirical tones to describe a collapsed and degenerate world in the postmodern condition. Through the living background of an American military unit of World War II, the author reflected some absurd problems such as: the distortion of justice, the influence of greed, and the issue of personal integrity. This article focuses on analyzing the absurdity of character imagery and reality that is automatically accepted and followed in postmodern condition. As a result, readers can gain a deeper insight into the novel and seek empathy in the perception about the absurd, which is becoming normal in recently.

Key words: The Absurd; Literature of Absurd; Paradoxical situations; The mocking tone; The satirical tone; War Novel.